

Bản án số: **26/2018/HNGĐ-PT**
Ngày: 17-10-2018
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phương

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Quý

Ông Vũ Hồng Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trang – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Đào Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2018/TLPT-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 188/2018/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐ-PT ngày 18 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1986

HKTT: Số 02 đường C, phường Q, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú tại: Số 307 dãy A2, chung cư N, phường Q, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Tô Văn P, sinh năm 1976

HKTT: Số 307 dãy A2, chung cư N, phường Q, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim D

(Chị D có mặt, anh P vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

- Theo Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim D trình bày:

Chị và anh Tô Văn P tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2008, đăng ký kết hôn tại UBND phường 15, quận 10, TP.Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống không hạnh phúc là do bất đồng về quan điểm, vợ chồng ít quan tâm đến nhau dẫn đến không hiểu nhau. Vợ chồng đã ly thân được 01 năm nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị đề nghị được ly hôn với anh Tô Văn P.

Về con chung: Có 02 con là cháu Tô Gia K, sinh ngày 22/9/2009 và cháu Tô Phúc N, sinh ngày 04/01/2014. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N, giao cháu K cho anh P nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Theo bị đơn anh Tô Văn P trình bày:

Vào năm 2008 anh và chị Nguyễn Thị Kim D tự nguyện làm đám cưới, sống chung và đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì. Thời gian gần đây chị D đi làm tại Công ty du lịch Sài Gòn Tourist chi nhánh Biên Hòa thì bắt đầu có sự thay đổi, chị thường trách móc anh không quan tâm, không đưa chị đi du lịch, không tặng hoa, tặng quà những ngày lễ tết. Từ những lý do trên mà chị đã nộp đơn xin ly hôn. Vì vậy, anh không đồng ý ly hôn với chị do mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị không có gì trầm trọng, hơn nữa anh vẫn có trách nhiệm với vợ con.

Về con chung: Có 02 con là cháu Tô Gia K, sinh năm 2009 và cháu Tô Phúc N, sinh năm 2014. Trong trường hợp Tòa án chấp nhận cho ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K, giao cháu N cho chị D nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận

Về nợ chung: Không có.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 188/2018/HNGĐ-ST ngày 06/7/2018, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Quyết định: Bác đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim D. Về con chung:

Không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về nợ chung: Không có. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17/7/2018, Nguyên đơn chị D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu xin ly hôn của chị theo đơn ly hôn ngày 09/10/2017.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và kháng cáo. Bị đơn vắng mặt nên không thương lượng hay thỏa thuận gì khác. Các bên không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án: Chị D kháng cáo yêu cầu sửa án, chấp nhận đơn xin ly hôn của chị nhưng không đưa ra được chứng cứ gì mới để chứng minh cho mâu thuẫn trầm trọng của quan hệ hôn nhân của chị và anh P nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Tô Văn P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ nên Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Kim D: Theo sự khai nhận của các đương sự trong vụ án thì N đơn chị D cho rằng mối quan hệ hôn nhân của chị có mâu thuẫn trầm trọng do khác biệt quan điểm sống và thiếu sự quan tâm chăm sóc, chia sẻ từ anh P, tuy nhiên chị không giao nộp chứng cứ để chứng minh. Phía bị đơn anh P không thừa nhận lời khai của chị D, anh cho rằng quan hệ hôn nhân hiện không có mâu thuẫn, anh vẫn có trách nhiệm và chăm lo cho gia đình, vẫn yêu thương vợ con. Tại bản tự khai của cháu Tô Gia K thì cháu có ý kiến muốn có ba có mẹ để lo và chăm sóc cháu. Tại Biên bản xác minh ngày 05/6/2018 do ông Trương Tấn Tài (bảo vệ chung cư Nguyễn Văn Trỗi) cung cấp thì chị D và anh P sinh sống ở nhà số 307, dãy A2 chung cư Nguyễn Văn Trỗi, phường Quang Vinh, Biên Hòa, Đồng Nai và anh chị không có mâu thuẫn gì. Việc chị D có yêu cầu xin ly hôn nhưng không chứng

minh được anh P có vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, chị D không cung cấp được chứng cứ gì khác ngoài các chứng cứ có trong hồ sơ nên yêu cầu kháng cáo của chị D không có căn cứ chấp nhận.

[3] Đối với các vấn đề về con chung, tài sản chung, nợ chung: Do yêu cầu ly hôn của chị D không được chấp nhận nên không xem xét giải quyết.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Kim D. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 188/2018/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim D.

Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí, lệ phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị D chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 002998 ngày 24/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự TP.Biên Hòa.

- Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Chị D chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã

nội theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 008592 ngày 19/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự TP.Biên Hòa.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP.Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Phượng